

Bản án số: 07/2024/HS-ST

Ngày: 15-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Vững

Bà Hồ Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Tấn Đạt - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 15/3/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2024/HSST ngày 10 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô Trung T (T Chiếc), sinh năm 1990; nơi đăng ký thường trú: khóm 4, thị trấn A, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp không; trình độ văn hóa 03/12; con ông Ngô Trung T, sinh năm: 1960 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1960 (còn sống); gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là thứ 3 trong gia đình; vợ tên Võ Thị Kim C, sinh năm: 1998; Tiền án, có 03 tiền án: Bị Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội “Trộm cắp T sản” theo Bản án số 100/2009/HSST ngày 08-9-2009; chấp hành xong hình phạt tù ngày 26-6-2010, chưa chấp hành xong án phí. Bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, xử phạt 06 năm tù, về tội “Giết người” theo Bản án số 14/2012/HSST ngày 08-3-2012; chấp hành xong hình phạt tù ngày 27-6-2015, chưa chấp hành xong nghĩa vụ dân sự trong bản án. Bị Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 04 năm 6 tháng tù, về tội “Trộm cắp T sản” theo Bản án số 50/2016/HSST ngày 30-9-2016; chấp hành xong hình phạt tù ngày 25-8-2020, chấp hành xong nghĩa vụ dân sự trong Bản án ngày 06-9-2023. Tiền sự: Không. Tạm giữ: Không. Tạm giam: Ngày 09/12/2023; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tháp Mười và có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Huỳnh Thị Kim N, sinh năm: 1967 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Mỹ Tây 1, xã MQ, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Văn Út Anh, sinh năm 1999 (Vắng mặt);

Địa chỉ: khóm 4, thị trấn A, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

- *Người làm chứng:* Huỳnh Văn Năm Nhỏ, sinh năm 1971 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Mỹ Tây 1, xã MQ, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

Nguyễn Văn D, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã BHT, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

Trần Thanh T, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: khóm 4, thị trấn A, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Ngô Trung T có 03 tiền án chưa được xóa án tích, trong đó có 02 tiền án về tội “Trộm cắp T sản” theo Bản án số 100/2009/HSST ngày 08-9-2009 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang và Bản án số 50/2016/HSST ngày 30-9-2016 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù ngày 25-8-2020, bị cáo về sinh sống tại khóm 4 thị trấn A, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 23-8-2023, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 66M1-50.122 từ thị trấn A đi xã Mỹ Quý tìm T sản để trộm. Khi đến đoạn đường nông thôn thuộc bờ nam Kênh Nguyễn Văn Tiếp tại ấp Mỹ Tây 1, xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười, T nhìn thấy căn nhà của chị Huỳnh Thị Kim N không khóa cửa nên đậu xe cách đó khoảng 5m và lén lút đột nhập vào bên trong. T quan sát thấy trong phòng nơi chị N đang ngủ có 01 điện thoại di động hiệu OPPO trị giá 633.000 đồng (Theo Kết luận định giá T sản số 40/KLĐG ngày 18-9-2023 của Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự huyện Tháp Mười) nên lấy cây kéo có sẵn trên kệ chén cất vách phòng lấy trộm điện thoại cất giấu vào trong túi quần. Khi T vừa quay lưng đi ra thì bị chị N phát hiện truy hô. T nhanh chóng chạy ra xe để tẩu thoát nhưng làm ngã xe, giấy đăng ký xe 66M1-50.122 và 01 cái bánh trung thu để trong cốp xe rơi ra ngoài. T đỡ xe lên, nổ máy chạy về hướng thị trấn A. Khi đi đến đoạn cầu Mỹ Quý, T mở cốp xe kiểm tra thì không nhìn thấy giấy xe, nghi rớt tại hiện trường, T quay lại tìm thì anh Huỳnh Văn Năm Nhỏ và Nguyễn Văn D (Là anh và con của chị N) nghi ngờ là người lấy điện thoại nên giữ lại và trình báo Công an; lợi dụng lúc anh Năm Nhỏ và D sơ hở, T bỏ trốn để lại xe mô tô 66M1-50.122.

Đến 05 giờ cùng ngày, T về đến nhà ở thị trấn A, gặp và kể lại sự việc cho Trần Thanh T là em vợ của T biết và kêu T mang điện thoại OPPO đến đưa cho anh Nhỏ để trả cho bị hại. Khoảng 10 giờ, T đến gặp anh Nhỏ trả điện thoại, anh Nhỏ đưa lại cho chị N đem đến Công an xã Mỹ Quý giao nộp. Trong lúc này, T cũng đến Công an xã Mỹ Quý đầu thú.

Quá trình điều tra vụ án, cơ quan điều tra đã thu giữ, xử lý vật chứng có liên quan như sau: Một điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng của chị Huỳnh

Thị Kim N là T sản bị chiếm đoạt, đã trao trả cho chị N. Một xe mô tô biển số 66M1-501.22 cùng giấy đăng ký xe của anh Nguyễn Văn Út Anh cho bị cáo mượn nhưng không biết dùng làm phương tiện phạm tội đã trả lại cho anh Út Anh. Một nón bảo hiểm màu đen, 01 bánh trung thu hiệu Kinh Đô và 01 đôi dép quai Nng màu đen của bị can không yêu cầu nhận lại do không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự, sau khi nhận lại T sản chị Huỳnh Thị Kim N không có yêu cầu gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án đến nay, bị cáo Ngô Trung T thừa nhận T bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai các T liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Ngô Trung T về tội “*Trộm cắp T sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

- Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đã phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+Về tội danh: Căn cứ Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Trung T phạm tội “*Trộm cắp T sản*”.

+Về hình phạt:

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Ngô Trung T từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

+ Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm màu đen, 01 bánh trung thu hiệu Kinh Đô và 01 đôi dép quai Nng màu đen của bị cáo do không còn giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Trung T thừa nhận T bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo Ngô Trung T nói lời nói sau cùng là xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và T liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, T diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại (có đơn), người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng. Xét thấy, đối với bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt, nhưng đã có lời khai của những người này trong hồ sơ vụ án, nên không gây trở ngại cho việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Trung T khai nhận đã lợi dụng đêm khuya, người bị hại ngủ say, bị cáo T đã lén lút đột nhập vào nhà dùng kéo cắt vách mừng lấy trộm 01 điện thoại OPPO màu hồng trị giá 633.000 đồng của chị Huỳnh Thị Kim N nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Vụ án xảy ra vào ngày 23-8-2023 tại ấp Mỹ Tây 1, xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát và phù hợp với các T liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Do đó, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp T sản*” là hoàn T có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 như sau:

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp T sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt T sản mà còn vi phạm.

.....”

[5] Xét, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những xâm phạm đến T sản hợp pháp của bị hại mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trị an tại địa phương.

[6] Xét thấy, bị cáo Ngô Trung T là người đã thành niên, có sức khỏe. Nhưng xuất phát từ việc lười biếng lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải bỏ công sức lao động, nên bị cáo Ngô Trung T đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại Huỳnh Thị Kim N. Bị cáo Ngô Trung T đã lợi dụng lúc đêm khuya,

người bị hại ngủ say, bị cáo T đã lén lút đột nhập vào nhà dùng kéo cắt vách mừng lấy trộm 01 điện thoại OPPO màu hồng trị giá 633.000 đồng của chị Huỳnh Thị Kim N nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến T sản hợp pháp của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm, tội phạm đã hoàn thành và bị cáo thực hiện hành vi của mình là cố ý.

[7] Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết và cách ly bị cáo ra đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

[8] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đang có tiền án về tội “Giết người” theo Bản án số 14/2012/HSST ngày 08-3-2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, nhưng tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[9] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét tình tiết, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đầu thú được quy định tại điểm theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[10] Xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận. Tuy nhiên, riêng về phần mức án phạt tù, Hội đồng xét xử sẽ xem xét T bộ T liệu, chứng cứ, cũng như tình tiết giảm nhẹ của bị cáo trong vụ án này để xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

[11] Về trách nhiệm dân sự vật chứng: Đã giải quyết xong

[12] Về vật chứng: Đề nghị của Kiểm sát viên là đúng với quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Đối với anh Nguyễn Văn Út Anh không biết bị can mượn xe mô tô 66M1-501.22, để làm phương tiện phạm tội nên không xem xét xử lý.

[14] Về án phí: Bị cáo Ngô Trung T bị kết tội; bị cáo không thuộc trường hợp không phải chịu án phí theo quy định tại Điều 11 và không thuộc trường hợp miễn nộp án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Do đó, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này theo quy định tại Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố: Bị cáo Ngô Trung T phạm tội “*Trộm cắp T sản*”.

- Xử phạt: Bị cáo Ngô Trung T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/12/2023

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử: Tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm màu đen, 01 bánh trưng thu hiệu Kinh Đô và 01 đôi dép quay Nng màu đen của bị cáo T do không còn giá trị sử dụng.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Ngô Trung T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Ngô Trung T có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Đạt).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Lê Văn Ngọc